

## **Bài 9. SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ LÂM NGHIỆP, THUỶ SẢN**

### **I – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Sau bài học, HS cần :

– Nắm được các loại rừng ở nước ta ; vai trò của ngành lâm nghiệp trong việc phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ môi trường ; các khu vực phân bố chủ yếu ngành lâm nghiệp.

– Thấy được nước ta có nguồn lợi khá lớn về thủy sản, cả về thủy sản nước ngọt, nước lợ và nước mặn. Những xu hướng mới trong phát triển và phân bố ngành thủy sản.

– Có kĩ năng làm việc với bản đồ, lược đồ, phân tích bảng số liệu.

– Rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ đường, lấy năm gốc = 100,0%.

### **II – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý**

– GV cần khắc sâu cho HS về vai trò quan trọng và tiềm năng to lớn của nước ta về lâm nghiệp.

– GV cần chú ý nhấn mạnh vai trò của ngành thủy sản trong phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ chủ quyền vùng biển nước ta.

### **III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT**

– Bản đồ kinh tế chung Việt Nam.

– Lược đồ lâm nghiệp và thủy sản trong SGK.

– Một số hình ảnh (tranh ảnh, phim video) về hoạt động lâm nghiệp và thủy sản ở nước ta.

### **IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY BÀI MỚI**

#### **1. Gợi ý dạy mục I : Lâm nghiệp**

##### *a) Tài nguyên rừng*

GV cho HS đọc bảng 9.1. Để trả lời câu hỏi giữa bài "*Dựa vào bảng 9.1, hãy cho biết cơ cấu các loại rừng ở nước ta*" cần cho HS phân tích nhanh bảng số liệu. Kết quả phân tích sẽ cho các nhận định sau đây :

– Trong tổng diện tích rừng gần 11,6 triệu ha, thì khoảng 6/10 là rừng phòng hộ và rừng đặc dụng, chỉ 4/10 là rừng sản xuất.

GV cho HS đọc SGK, đoạn "Rừng sản xuất... các khu dự trữ tự nhiên", rồi nêu câu hỏi : *Hãy nêu chức năng của từng loại rừng phân theo mục đích sử dụng ?* GV tóm tắt các chức năng này như sau :

– Rừng sản xuất : cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, cho dân dụng và cho xuất khẩu.

– Rừng phòng hộ : Phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường (chống lũ, hạn chế xói mòn đất, bảo vệ bờ biển, chống cát bay,...).

– Rừng đặc dụng : bảo vệ hệ sinh thái, bảo vệ các giống loài quý hiếm.

### *b) Sự phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp*

GV hướng dẫn HS đọc lược đồ lâm nghiệp và thủy sản trong SGK, thấy được sự phân bố của các loại rừng. Trong bài cũng đã nêu "rừng phòng hộ là các khu rừng đầu nguồn các con sông..." điều đó có nghĩa là rừng phòng hộ phân bố ở các khu vực núi cao và ven biển. Rừng sản xuất phân bố ở vùng núi thấp và trung bình. GV có thể hướng dẫn HS đọc lược đồ công nghiệp để xác định một số trung tâm công nghiệp chế biến lâm sản, nhất là ở Trung du và miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên.

GV đặt câu hỏi cho HS : *Cơ cấu ngành lâm nghiệp gồm những hoạt động nào ?* HS sẽ tìm câu trả lời trong SGK, đó là : ngành lâm nghiệp bao gồm khai thác gỗ, lâm sản và hoạt động trồng rừng, bảo vệ rừng.

GV cho HS quan sát hình 9.1 (Một mô hình kinh tế trang trại) để HS thấy được sự hợp lí về kinh tế – sinh thái của mô hình này và cho HS đọc lại lược đồ nông nghiệp (hình 8.2) để thấy diện phân bố của các mô hình nông – lâm kết hợp là rất rộng, do nước ta phần lớn là đồi núi.

Đối với HS ở các tỉnh miền núi, cần đặc biệt khắc sâu cho các em hiểu biết về tầm quan trọng của việc khai thác hợp lí, bảo vệ và tái tạo tài nguyên rừng.

## **2. Gợi ý dạy mục II : Ngành thủy sản**

Thủy sản là một ngành kinh tế quan trọng, ngày càng khẳng định vai trò trong phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ chủ quyền vùng biển nước ta. Tuy nhiên trong các SGK địa lí trước đây, nội dung này được đề cập còn ít. Vì vậy, GV cần chú ý hơn đến phần này.

### *a) Nguồn lợi thủy sản*

Trong phần nguồn lợi thủy sản, có các ý chính sau đây :

– Đối với hoạt động khai thác : thủy sản nước ngọt (trong các sông, suối, ao hồ), hải sản (nước lợ và nước mặn). Nước ta có nhiều bãi tôm, mực, cá (xem lược đồ Lâm nghiệp và thủy sản), đặc biệt là có 4 ngư trường trọng điểm. Chú ý rằng trong lược đồ chưa thể hiện được phạm vi của các ngư trường quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

– Đối với hoạt động nuôi trồng : tiềm năng rất lớn, cả về nuôi thủy sản nước ngọt, nước lợ và nước mặn.

– Những khó khăn trong khai thác, sử dụng các nguồn lợi thủy sản là : biến động do bão, gió mùa đông bắc, môi trường bị suy thoái và nguồn lợi bị suy giảm ở nhiều vùng.

Đối với HS ở các tỉnh có tiềm năng lớn về thủy sản (các tỉnh ven biển, các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long), GV cần khai thác hiểu biết của HS để làm cho phần giảng này thêm sinh động.

### *b) Sự phát triển và phân bố ngành thủy sản*

Tùy điều kiện thời gian trên lớp, việc khai thác bảng số liệu 9.2 để trả lời câu hỏi "*Hãy so sánh số liệu trong bảng, rút ra nhận xét về sự phát triển của ngành thủy sản*" có thể thực hiện ngay tại lớp, hoặc ở nhà, kết hợp với bài tập cuối bài về vẽ biểu đồ từ bảng số liệu đã cho.

GV cho HS khai thác lược đồ trong bài và đặt câu hỏi : *Hãy xác định các tỉnh trọng điểm nghề cá ở nước ta.* Từ đó nhấn mạnh các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ (dẫn đầu là các tỉnh Kiên Giang, Cà Mau, Bà Rịa – Vũng Tàu và Bình Thuận).

GV cũng nhấn mạnh rằng hiện nay, nghề nuôi trồng thủy sản đang rất phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và khai thác tiềm năng to lớn này của nước ta.

## V – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI KHÓ

Bài tập vẽ biểu đồ ba đường biểu diễn thể hiện sản lượng thủy sản thời kỳ 1990 – 2002 từ bảng số liệu 9.2.

